TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VỊ THỦY** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29 - 9 - 2023.
"V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình - ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Châu Minh Tiếp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Xuân Hùng

2. Ông Phạm Tiến Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Ngọc Thắm - là Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 173/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2023 về "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 199/2023/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lý Thị M, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Cư trú: Ấp Ca Lạc, xã Lạc Hòa, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bị đơn: Ông Thái Văn M (Thái Văn M), sinh năm 1982 (vắng mặt).

Cư trú: Ấp 12, xã Vị Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lý Thị M (gọi tắt là bà M) trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2004, bà M và ông M (M) do quen biết và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới, hôn nhân cùng tự nguyện. Bà M và ông M (M) có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vị Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu

Giang ngày 22/3/2004. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng đến càng về sau này thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp nhau. Hiện tại tình cảm vợ chồng không còn nên cuộc sống chung không hạnh phúc. Bà Muội và ông M (M) đã sống ly thân với nhau.

Về con chung: Có 02 con chung tên Thái Minh Kh (giới tính: nam), sinh ngày: 13/01/2005 hiện cháu đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Cháu Thái Văn B (giới tính: nam), sinh ngày 02/9/2006 giải quyết theo nguyện vọng của con theo ai người đó nuôi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà M xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà M xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, ông Thái Văn M (M) vắng mặt không có lý do. Không thể hiện bất kỳ ý kiến, đề nghị gì liên quan đến yêu cầu khởi kiện của bà Muội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, để phân tích và đánh giá về những chứng cứ, những tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Nguyên đơn bà Lý Thị M khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với bị đơn ông Thái Văn M (M) (cư trú trên địa bàn huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang). Đối chiếu theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 51, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì quan hệ pháp luật trong vụ kiện này là "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - ly hôn, nuôi con" được Luật hôn nhân và gia đình điều chỉnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

[1.2]. Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt, bị đơn ông Thái Văn M (M) tiếp tục vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự nhưng vẫn đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của họ theo quy định pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà M và ông M (M) tự nguyện kết hôn vào năm 2004 có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân của bà M và ông M (M) được xem là hợp pháp. Quá trình chung sống bà M và ông M (M) phát sinh nhiều mâu thuẫn. Bà M cho rằng mâu thuẫn giữa bà và ông M (M) không thể hàn gắn, bà M không thể tiếp tục sống chung với ông M (M) được nữa nên yêu cầu

được ly hôn với ông M (M). Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành triệu tập ông M (M) nhiều lần để hòa giải, động viên cho ông, bà đoàn tụ nhưng ông M (M) vắng mặt. Trong khi đó bà M luôn cương quyết xin ly hôn. Tòa án xét thấy quan hệ tình cảm vợ chồng giữa bà Muội và ông M (M) thật sự có mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc, bà M và ông M (M) đã ly thân thời gian tương đối dài. Từ đó cho thấy, đời sống chung của vợ chồng bà M và ông M (M) không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ mà bà M yêu cầu xin ly hôn với ông M (M) là phù hợp theo khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà M. Cho bà M và ông M (M) được ly hôn với nhau.

[2.2]. Về con chung: Bà M và ông M (M) có 02 con chung tên Thái Minh Kh (giới tính: nam), sinh ngày: 13/01/2005 hiện cháu đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Cháu Thái Văn B (giới tính: nam), sinh ngày 02/9/2006 trong quá trình giải quyết vụ án cháu B thể hiện ý kiến của nguyện vọng sống cùng bà M. Do đó, để đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống và sự phát triển toàn diện của cháu Bằng và tôn trọng ý kiến của cháu nên Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu Bằng cho bà M được tiếp tục nuôi dưỡng. Ông M (M) chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà M chưa yêu cầu. Ông M (M) có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định pháp luật, không ai được cản trở.

[2.3]. Về tài sản chung: Bà M khai không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4]. Về nợ chung: Bà M khai không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà M phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng).

[4]. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 273 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 9; Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lý Thị M đối với ông Thái Văn M (M).

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Lý Thị M và ông Thái Văn M (M).

2. Về con chung: Cháu Thái Minh Kh (giới tính: nam), sinh ngày: 13/01/2005 hiện cháu đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Giao cháu Thái Văn B (giới tính: nam), sinh ngày 02/9/2006 cho bà Lý Thị M tiếp tục nuôi dưỡng. Ông Thái Văn M (M) có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định pháp luật, không ai được cản trở.

Ông Thái Văn M (M) chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà M chưa yêu cầu.

Nếu bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của bên trực tiếp nuôi con thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con chung của bên không trực tiếp nuôi con. Vì quyền lợi của các cháu, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Toà án thay đổi việc trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Bà M xác định không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: Bà M xác định không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Lý Thị M phải nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Khấu trừ tiền tạm ứng án phí bà M đã nộp theo lai thu số 0003448 ngày 12/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

6. Nguyên đơn, bi đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tống đạt hợp lệ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận

- VKSND huyện Vị Thủy;
- THADS huyện Vị Thủy;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- UBND xã đương sự cư trú;
- Các đương sự;
- Công bố bản án;
- Lưu hồ sơ.

Châu Minh Tiếp